

Số: 206/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mở chuyên ngành và ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán công và Tài chính công trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 22/2011 ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHTM ngày 26/09/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại”;

Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thương mại về việc mở chuyên ngành đào tạo Tài chính công;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Mở chuyên ngành đào tạo và ban hành chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán công thuộc ngành Kế toán; chuyên ngành Tài chính công thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thương mại (có bản chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra kèm theo).

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ khóa 54 cho chuyên ngành Kế toán công và Tài chính công trình độ đại học hệ chính quy.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLĐT, QLKH, KHTC, KT&ĐBCL, Trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng thực hiện quyết định này. ✍

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu trữ Trường;
- K.KT-KT; K.TC-NH;
- P.QLĐT, P.QLKH.



GS.TS. Đinh Văn Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuyên ngành đào tạo: **Tài chính công**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**

Mã số: **7340201**

(Ban hành theo Quyết định số ~~206~~ ngày **19** tháng **3**. năm 2018 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Tài chính công có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có đủ kiến thức về kinh tế - xã hội; vừa có kiến thức nền tảng về tài chính nói chung vừa có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính công và quản lý tài chính trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng quản lý nhà nước về tài chính công, tổ chức, thực hiện nghiệp vụ tại các tổ chức thuộc khu vực công, hoặc trở thành nghiên cứu viên, giảng viên tại các Viện nghiên cứu, trường đại học khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính công có kiến thức nền về lĩnh vực tài chính nói chung và kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính công và quản lý tài chính trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau: từ tác nghiệp đến hoạch định chính sách.

Cử nhân chuyên ngành tài chính công sẽ có khả năng phân tích chính sách tài chính vĩ mô, đánh giá tác động chính sách tài chính công (chính sách thuế, chính sách đầu tư công) đến hiệu quả phân bổ nguồn lực, công bằng xã hội và ổn định kinh tế; có khả năng thực hiện các tác nghiệp liên quan đến thuế, kho bạc nhà nước, đầu tư công, bảo hiểm xã hội,... đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

Sinh viên tốt nghiệp có tính độc lập, tự chủ, kỹ năng làm việc theo nhóm, có phẩm chất đạo đức tốt, đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp; có kỹ năng tin học, kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong hoạt động nghề nghiệp; đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Thương mại theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính công đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

- Nắm vững kiến thức cơ bản của nhóm ngành gồm các kiến thức về tài chính nói chung và tài chính công nói riêng. Nâng cao nhận thức về khu vực công và vai trò của

khu vực công trong nền kinh tế. Hiểu rõ tác động của chính sách tài chính công đến hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội.

- Nắm vững các kiến thức lý thuyết về thuế, quản lý ngân sách nhà nước, quản lý an sinh xã hội, quản lý tài chính các đơn vị thuộc khu vực công; có khả năng nhận diện và quản trị rủi ro trong hoạt động quản lý tài chính công; có kiến thức thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về thuế, quản lý thuế, nghiệp vụ kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, thẩm định dự án đầu tư công,...

- Có kiến thức về các kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng những vấn đề tài chính công; khả năng phân tích, đánh giá và áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính công phù hợp với thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước.

- Có kiến thức hỗ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý của trường Đại học Thương mại.

2.2. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính công vừa có kiến thức nền tảng về tài chính nói chung đồng thời có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính công và quản lý tài chính trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách.

- Thực hành tác nghiệp trong chu trình quản lý ngân sách nhà nước như: lập ngân sách, chấp hành ngân sách, quyết toán ngân sách nhà nước;

- Triển khai các nghiệp vụ kho bạc nhà nước, nghiệp vụ quản lý thuế, bảo hiểm xã hội, quản lý ngân sách,...

- Triển khai các nghiệp vụ quản lý tài chính và hoạch định chính sách tài chính trong các đơn vị thuộc khu vực công;

- Biết sử dụng các phương pháp và công cụ phân tích định lượng để đánh giá tác động của chính sách tài chính công đến hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội;

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính công để giải quyết công việc được giao đảm bảo đúng pháp luật.

- Có tư duy logic, sáng tạo; Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên; Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp bao gồm: sử dụng các công cụ trong giao tiếp (ngôn ngữ, cử chỉ); xác định vị trí trong tình huống giao tiếp; điều khiển quá trình giao tiếp (lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, xử lý linh hoạt các tình huống trong giao tiếp).

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn tiếng Anh theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3/6 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản của trường (Theo QĐ số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thương mại ban hành "Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý").

- Có khả năng sử dụng các phần mềm xử lý dữ liệu (Eview, SPSS,...) và các phần mềm nghiệp vụ trong các tổ chức tài chính công.

2.3. Thái độ

- Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và quản lý kinh tế, tài chính, kế toán nói riêng. Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc công nghiệp, khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, có hoài bão, trung thực, cẩn thận, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến bộ.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đơn vị.

- Luôn cập nhật kiến thức mới; ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tính độc lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các kiến thức và quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính công để giải quyết công việc theo chức trách được giao.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC, trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 32 TC (bắt buộc 30 TC, tự chọn 2 TC)

- Kiến thức giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất: 11 TC

- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC

+ Kiến thức cơ sở ngành: 25 TC (bắt buộc 20 TC, tự chọn 5 TC)

+ Kiến thức ngành bao gồm chuyên ngành: 39 TC (bắt buộc 33 TC, tự chọn 6 TC)

+ Kiến thức bổ trợ: 14 TC (bắt buộc 11 TC, tự chọn 3 TC)

- Thực tập và làm tốt nghiệp: 10 TC

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo theo tiến độ chuẩn được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường và 1 học kỳ thực tập tốt nghiệp. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình đại học chính quy, tuân thủ Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định cụ thể của trường Đại học Thương mại.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng khi hội đủ các tiêu chuẩn theo qui định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy định cụ thể của nhà trường.

6. Cách thức đánh giá

Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10, quy về điểm chữ (A, B, C, D), sau đó xếp loại theo thang điểm 4.

7. Nội dung chương trình

1	Kiến thức giáo dục đại cương	43 TC
1.1	Các học phần bắt buộc	30 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lê Nin 2	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Pháp luật đại cương	2
6	Tiếng Anh 1	2
7	Tiếng Anh 2	2
8	Tiếng Anh 3	2
9	Toán cao cấp 1	2
10	Toán cao cấp 2	2
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
12	Tin học quản lý	3
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2TC trong các học phần sau)	2
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
2	Xã hội học đại cương	2
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
1.3	Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	11
1	Giáo dục thể chất	3
2	Giáo dục quốc phòng	8
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	88 TC
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	25 TC
2.1.1	Các học phần bắt buộc	20 TC
1	Kinh tế vi mô 1	3
2	Kinh tế vĩ mô 1	3
3	Nhập môn tài chính tiền tệ	3
4	Kinh tế công cộng	3
5	Kinh tế lượng	3
6	Nguyên lý kế toán	3
7	Tiếng Anh 4	2
2.1.2	Các học phần tự chọn (Chọn 5 TC trong các HP sau)	5 TC
1	Nguyên lý thống kê	3
2	Kiểm toán căn bản	3
3	Luật kinh tế 2	3
4	Luật hành chính	2
5	Kinh tế phát triển	2
6	Kinh tế môi trường	2
2.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	39 TC
2.2.1	Các học phần bắt buộc	33 TC
1	Quản trị tài chính	3
2	Tài chính quốc tế	3

3	Tài chính công	3
4	Thuế	3
5	Nghiệp vụ Kho bạc nhà nước	3
6	Quản lý Ngân sách Nhà nước	3
7	Quản lý tài chính dự án đầu tư công	3
8	Quản lý an sinh xã hội	3
9	Quản lý tài chính các tổ chức phi lợi nhuận	3
10	Định giá tài sản	3
11	Kế toán công 1	3
2.2.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 6TC trong các HP sau)</i>	<i>6 TC</i>
1	Kế toán quản trị đơn vị công	3
2	Kiểm toán ngân sách Nhà nước	3
3	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	3
2.3	Kiến thức bổ trợ	14 TC
2.3.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>11 TC</i>
1	Tài chính vi mô	3
2	Quản lý tài sản công	3
3	Hệ thống thông tin quản lý	3
4	Chính phủ điện tử	2
2.3.2	<i>Các học phần tự chọn (chọn 3TC trong các HP sau)</i>	<i>3 TC</i>
1	Quản trị dịch vụ	3
2	Kiểm toán nội bộ đơn vị công	3
3	Thanh toán điện tử	3
2.4	Thực tập và làm tốt nghiệp	10 TC
	Tổng cộng	131 TC

Tổng số TC tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC; trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp.



GS, TS. Đinh Văn Sơn

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG**

*(Ban hành theo Quyết định số 206 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

1, Tên chuyên ngành:

Tiếng Việt: Tài chính công

Tiếng Anh: Public Finance

2, Trình độ đào tạo: Đại học

3, Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính công đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:

- Nắm vững kiến thức cơ bản của nhóm ngành gồm các kiến thức về tài chính nói chung và tài chính công nói riêng. Nâng cao nhận thức về khu vực công và vai trò của khu vực công trong nền kinh tế. Hiểu rõ tác động của chính sách tài chính công đến hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội.

- Nắm vững các kiến thức lý thuyết về thuế, quản lý ngân sách nhà nước, quản lý an sinh xã hội, quản lý tài chính các đơn vị thuộc khu vực công; có khả năng nhận diện và quản trị rủi ro trong hoạt động quản lý tài chính công; có kiến thức thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về thuế, quản lý thuế, nghiệp vụ kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, thẩm định dự án đầu tư công,...

- Có kiến thức về các kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng những vấn đề tài chính công; khả năng phân tích, đánh giá và áp dụng các quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính công phù hợp với thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước.

4, Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính công vừa có kiến thức nền tảng về tài chính nói chung, đồng thời có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về tài chính công và quản lý tài chính trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách.

- Thực hành tác nghiệp trong chu trình quản lý ngân sách nhà nước như: lập ngân sách, chấp hành ngân sách, quyết toán ngân sách nhà nước;

- Triển khai các nghiệp vụ kho bạc nhà nước, nghiệp vụ quản lý thuế, bảo hiểm xã hội, quản lý ngân sách,...

- Triển khai các nghiệp vụ quản lý tài chính và hoạch định chính sách tài chính trong các đơn vị thuộc khu vực công;

- Biết sử dụng các phương pháp và công cụ phân tích định lượng để đánh giá tác động của chính sách tài chính công đến hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội;

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để giải quyết công việc được giao đảm bảo đúng pháp luật.

- Có tư duy logic, sáng tạo; Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng các nguồn lực để thực hiện kế hoạch; Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên; Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm, khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp bao gồm: sử dụng các công cụ trong giao tiếp (ngôn ngữ, cử chỉ); xác định vị trí trong tình huống giao tiếp; điều khiển quá trình giao tiếp (lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, đàm phán, thảo luận, thuyết phục, xử lý linh hoạt các tình huống trong giao tiếp).

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn tiếng Anh theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3/6 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản của trường (Theo QĐ số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHTM Thương mại ban hành “Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý”) và các phần mềm xử lý dữ liệu (Eview, SPSS,...) và các phần mềm nghiệp vụ trong các tổ chức tài chính công.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tính độc lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các kiến thức và quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính công để giải quyết công việc theo chức trách được giao.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

6, Yêu cầu về thái độ

- Có đạo đức và lối sống lành mạnh, trên cơ sở nắm vững và chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và pháp luật về tài chính - ngân hàng nói riêng.

- Dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với thử thách, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có lòng yêu nghề, có yêu lao động; có các phẩm chất cá nhân như: tự tin, linh hoạt, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, phản biện, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa, có ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Hành vi đạo đức nghề nghiệp tốt, tác phong công nghiệp, cẩn thận; khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, giàu hoài bão, trung thực, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của đơn vị nơi mình công tác.

- Luôn có ý thức tự học, tự đào tạo, cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

7, Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý tài chính chuyên ngành: Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Kiểm toán nhà nước,...

- Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, đầu tư công. Các đơn vị hành chính nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập

- Các công ty tư vấn tài chính, thuế

- Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng chính sách xã hội, các tổ chức tài chính phi lợi nhuận,...

- Các tổ chức phi chính phủ khu vực công

- Nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước; giảng viên tại các trường đại học, học viện đào tạo về Tài chính - Ngân hàng.

8, Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính công của Trường Đại học Thương mại đủ trình độ và có khả năng học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan, đủ trình độ để học ở bậc đào tạo sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng; có thể học tiếp ở bậc đào tạo sau đại học đối với các chuyên ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán kiểm toán,... tại các Trường đại học trong và ngoài nước.

9, Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

9.1, Chương trình đào tạo nước ngoài

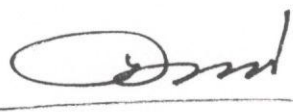
- Chương trình đào tạo của Trường Indiana University Bloomington
- Chương trình đào tạo của Trường University of Southampton (UK)
- Chương trình đào tạo của Trường University of Queensland (Australia)

9.2, Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra trong nước

- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính công, Học viện Tài chính
- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính công, Đại học kinh tế quốc dân
- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính công, Đại học Đà Nẵng
- Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính công, Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
- Chuẩn đầu ra cử nhân chuyên ngành Tài chính công, Đại học Đà Nẵng.

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



GS, TS. Đinh Văn Sơn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA TCNH



PGS, TS. Lê Thị Kim Nhung

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuyên ngành: **Kế toán công**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Hình hình đào tạo: **Chính quy**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Mã số: **7340301**

*(Ban hành theo Quyết định số 206 ngày 19 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên môn về kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế; có năng lực thực hiện công tác kế toán, kiểm toán và khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán ở khu vực công. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tổ chức, thực hiện công tác kế toán tại các khu vực công, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc giảng dạy tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán công có kiến thức nền về lĩnh vực kế toán nói chung và kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về kế toán trong khu vực công ở các cấp độ khác nhau: từ tác nghiệp đến hoạch định chính sách.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán công đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo: kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành kế toán; kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về chuyên ngành kế toán công và có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán công đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành kế toán, bao gồm: Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh bao gồm: Kinh tế học; marketing căn bản; luật ngân sách nhà nước, luật kinh tế; nhập môn tài chính- tiền tệ; nguyên lý thống kê ...

- Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về chuyên ngành kế toán công: Tổ chức công tác kế toán khu vực công, Kế toán công 1,2,3; Kế toán quản trị khu vực công; Kiểm toán ngân sách nhà nước; Kiểm toán nội bộ khu vực công; Tài chính công; Phân tích kinh tế trong đơn vị công; ...

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý của trường Đại học Thương mại.

2.2. Kỹ năng

Sinh viên chuyên ngành Kế toán công được trang bị kiến thức sâu rộng cả về lý thuyết, thực tiễn, cả nghiên cứu và thực hành về ngành kế toán, kiểm toán, phân tích, trong đó đặt trọng tâm vào lĩnh vực kế toán công. Đồng thời, sinh viên còn được trang bị những kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thao tác thực hành, thực hiện các quy trình, nghiệp vụ kế toán nói chung và kế toán công nói riêng một cách thành thạo. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được tôi luyện tác phong, thái độ, hành vi tích cực, tiên tiến, hình thành phong thái của một lao động chuyên nghiệp, phù hợp với xu thế hội nhập trong thời đại mới. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

- Có khả năng hoạch định tổ chức công tác kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, khu vực công và các doanh nghiệp;

- Có khả năng thực hiện và thành thạo các công việc về kế toán, kiểm toán nội bộ, phân tích trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, khu vực công và các doanh nghiệp;

- Có khả năng thực hiện công tác kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước;

- Có khả năng thực hiện công tác phân tích tài chính công, phân tích kinh tế trong các đơn vị công và doanh nghiệp;

- Có khả năng tự tìm hiểu và sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng (MISA, FAST) và thực hành kế toán trên máy vi tính.

- Có tư duy logic, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm; chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, các đối tác. Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp.

- Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực, có khả năng tổ chức thực hiện công việc một cách khoa học, hiệu quả.

- Biết lắng nghe, thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị.

- Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình và giao tiếp.

- Biết kết hợp giữa kỹ năng “cứng” và kỹ năng “mềm” trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao.

- Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các chứng chỉ quốc tế tương đương (Theo QĐ số 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thương mại ban hành “Chuẩn đầu ra Tiếng Anh, Tiếng Pháp áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy”).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản của trường (Theo QĐ số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thương mại ban hành “Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý”).

2.3. Thái độ

- Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và quản lý kinh tế, tài chính, kế toán nói riêng. Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc công nghiệp, khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, có hoài bão, trung thực, cẩn thận, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến bộ.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đơn vị.

- Luôn cập nhật kiến thức mới; ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tính độc lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm, khả năng thích ứng với những thay đổi của thực tế.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật và vận dụng các kiến thức và quy định luật pháp trong lĩnh vực kế toán công để giải quyết công việc theo chức trách được giao.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC, trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 32 TC (bắt buộc 30 TC, tự chọn 2 TC)

- Kiến thức giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất: 11 TC

- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC

+ Kiến thức cơ sở ngành: 25 TC (bắt buộc 20 TC, tự chọn 5 TC)

+ Kiến thức ngành bao gồm chuyên ngành: 39 TC (bắt buộc 33 TC, tự chọn 6 TC)

+ Kiến thức bổ trợ: 14 TC (bắt buộc 11 TC, tự chọn 3 TC)

- Thực tập và làm tốt nghiệp: 10 TC

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khỏe để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường và 1 học kỳ thực tập tốt nghiệp. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

- Sinh viên đào tạo theo loại hình đại học chính quy tuân thủ Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu cụ thể của nhà trường.

5.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo qui định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và điều kiện cụ thể của nhà trường.

6. Cách thức đánh giá

Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10, quy về điểm chữ (A, B, C, D), sau đó xếp loại theo thang điểm 4.

Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10, quy về điểm chữ (A, B, C, D), sau đó xếp loại theo thang điểm 4.

7. Nội dung chương trình:

1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	43 TC
1.1.	Các học phần bắt buộc	30
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Tiếng Anh 1	2
6	Tiếng Anh 2	2
7	Tiếng Anh 3	2
8	Toán cao cấp 1	2
9	Toán cao cấp 2	2
9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
10	Pháp luật đại cương	2
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
13	Tin học đại cương	3
1.2.	Các học phần tự chọn	2
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>	
1	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2
2	Xã hội học đại cương	2
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
1.3.	Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	11
1	Giáo dục thể chất	3
2	Giáo dục quốc phòng	8
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	88 TC
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	25
2.1.1.	Các học phần bắt buộc	20
1	Kinh tế vi mô 1	3
2	Kinh tế vĩ mô 1	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	3
5	Nguyên lý thống kê	3
6	Tài chính công	3
7	Tiếng Anh 4	2
2.1.2.	Các học phần tự chọn	5
	<i>Chọn 5 TC trong các HP sau:</i>	
1	Thị trường chứng khoán	3
2	Luật đầu tư	2
3	Marketing căn bản	3
4	Kinh tế thương mại 1	2
5	Tài chính vi mô	3
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	39
2.2.1.	Các học phần bắt buộc	33
1	Kế toán công 1	3

2	Kế toán công 2	3
3	Kế toán công 3	3
4	Kế toán tài chính 1	3
5	Kế toán tài chính 2	3
6	Kế toán quản trị đơn vị công	3
7	Kiểm toán căn bản	3
8	Kiểm toán ngân sách Nhà nước	3
9	Quản lý ngân sách nhà nước	3
10	Thực hành kế toán công	3
11	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	3
2.2.2.	Các học phần tự chọn	6
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>	
1	Tổ chức công tác kế toán đơn vị công	3
2	Kiểm toán nội bộ khu vực công	3
3	Phân tích kinh tế khu vực công	3
2.3.	Kiến thức bổ trợ	14
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	11
1	Quản trị tài chính	3
2	Quản lý tài chính dự án đầu tư công	3
3	Thống kê kinh tế	2
4	Quản lý tài chính các tổ chức phi lợi nhuận	3
2.3.2.	Các học phần tự chọn	3
	<i>Chọn 3 TC trong các HP sau:</i>	
1	Định giá tài sản	3
2	Nghiệp vụ kho bạc nhà nước	3
3	Thuế	3
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10

Tổng số TC tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC; trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp.



HIỆU TRƯỞNG
 (ký tên, đóng dấu)
GS, TS Đinh Văn Sơn

**CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG**

1. Tên chuyên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Kế toán đơn vị công**

Tiếng Anh: **Public Accounting**

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán công đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành kế toán, bao gồm: Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán và Phương pháp nghiên cứu khoa học;

Có kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh: Kinh tế học; marketing căn bản; luật kinh tế; nhập môn tài chính- tiền tệ; nguyên lý thống kê kinh tế...

Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về ngành kế toán công: Nguyên lý kế toán; Kế toán công 1,2,3; Chuẩn mực kế toán công quốc tế; Kiểm toán ngân sách nhà nước, Kiểm toán nội bộ đơn vị công, kế toán tài chính 1,2 kế toán quản trị; kiểm toán căn bản; tài chính đơn vị công; phân tích kinh tế đơn vị công; thống kê kinh doanh...

Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

Có khả năng hoạch định tổ chức công tác kế toán tài chính và kế toán quản trị trong các đơn vị công.

Có khả năng thực hiện và thành thạo các phần hành kế toán, kế toán tổng hợp và xử lý các tình huống phát sinh thuộc lĩnh vực kế toán trong quá trình hoạt động

của các đơn vị công.

Có khả năng tổ chức và thực hiện các nội dung, phân việc kế toán quản trị trong các đơn vị công.

Có khả năng thực hiện các công việc theo quy định kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước và thực hiện kiểm toán nội bộ trong các đơn vị công.

Có khả năng tổ chức và thực hiện công tác phân tích kinh tế trong đơn vị công, phân tích các báo cáo tài chính đơn vị công phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh và quyết định tài chính và lập các kế hoạch tài chính.

Có khả năng tự tìm hiểu và sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng (MISA, FAST) và thực hành kế toán trên máy vi tính.

4.2. Kỹ năng mềm

Có tư duy logic, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm; chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể, các đối tác. Biết tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp, khách hàng.

Biết xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên và khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.

Biết lắng nghe, thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị.

Biết sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các phản hồi của khách hàng và giao tiếp qua điện thoại.

Biết kết hợp giữa kỹ năng “cứng” và kỹ năng “mềm” trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao.

Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản của trường (Theo QĐ số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thương mại.

5. Yêu cầu về thái độ

Nắm vững đường lối chủ chương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và quản lý kinh tế, tài chính, kế toán nói riêng. Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc công nghiệp, khiêm tốn, giản dị trong sinh hoạt; sống lạc quan, có hoài bão, trung thực, cẩn thận, thẳng thắn, khách quan và cầu tiến bộ.

Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đơn vị.

Luôn cập nhật kiến thức mới; ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

6.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của đơn vị công

- Bộ phận kế toán tài chính.
- Bộ phận kế toán quản trị.
- Bộ phận kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn của kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập, các công ty dịch vụ về kế toán.
- Bộ phận kế hoạch-tài chính.
- Bộ phận phân tích kinh tế tài chính.

6.2. Các loại hình và tổ chức đơn vị công có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình đơn vị công, tổ chức hành chính sự nghiệp;
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập;
- Các công ty đa quốc gia, đơn vị công có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các tổ chức khác.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao và chứng chỉ Kế toán - Kiểm toán trong và ngoài nước.

Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

Đủ khả năng học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, Kế toán, quản trị kinh doanh tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1 Trong nước

- Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Kế toán, chuyên ngành kế toán đơn vị công- Trường Đại học Thương mại.
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Chương trình đào tạo ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán của Trường Đại học Cần Thơ.
- Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo QĐ số 555/QĐ-ĐHTM ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Quy định công tác sinh viên trong Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo QĐ số 469.3/QĐ-TM-CTCT&SV ngày 09/08/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15/01/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.
- Bộ chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

8.2. Ngoài nước

- Bachelor of Accounting, University of Technology, Sydney
- Bachelor of Accountancy (BAcc) - 2014 - Massey University
- CQUniversity's Bachelor of Accounting

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày..... tháng.....năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Đinh Văn Sơn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA



PGS.TS. Nguyễn Phú Giang